

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM H
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 11-5-2023.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM H, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị L;
- Ông Đinh Văn C.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân A – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Khuất Thị H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn Phúc Thọ 2, xã Tân H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn và lời trình bày của nguyên đơn chị Khuất Thị H thì:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ xây dựng gia đình với nhau năm 2019 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 18 tháng 11 năm 2019. Sau khi kết

hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến cuối năm 2020, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về vấn đề kinh tế, cách nuôi dạy con cái, anh Đ còn thường xuyên tụ tập rượu chè với bạn bè không quan tâm, chăm sóc cho vợ con nên vợ chồng có xảy ra xô xát nhau. Chị đã cố gắng dung hòa mâu thuẫn để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh Đ đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không thể Hn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Đoàn Minh A, sinh ngày 03/10/2019. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị xin rút yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 3.000.000đ/tháng. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Đoàn Văn Đ trình bày thì: Về thời gian xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn với chị H như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng có xảy ra xô xát nhau, chị H đã về nH mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Vợ chồng anh cũng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Đoàn Minh A, sinh ngày 03/10/2019. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Đ không có yêu cầu nào khác.

Tòa án đã tiến Hnh mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H và anh Đ có tranh chấp về quyền nuôi con nên không tiến Hnh hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung đề nghị giao con chung tên là Đoàn Minh A, sinh ngày 03/10/2019 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khuất Thị H và anh Đoàn Văn Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 18/01/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh Đ xây dựng gia đình với nhau từ năm 2019, cả hai đều xác định vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xô xát nhau. Nay cả chị H và anh Đ đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều có yêu cầu giải quyết ly hôn. Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ xác định vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Đoàn Minh A, sinh ngày 03/10/2019. Khi ly hôn, chị H yêu cầu giao con chung cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Còn anh Đ không đồng ý giao con cho chị H, anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, con chung là Đoàn Minh A vẫn sống với chị H ổn định, phát triển tốt. Qua xác minh về điều kiện nuôi con thì bản thân anh Đ không có công việc, thu nhập ổn định, không có nH ở ổn định; còn chị H có điều kiện kinh tế hơn. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý và điều kiện phát triển của cho trẻ, căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần giao con chung tên là Đoàn Minh A, sinh ngày 03/10/2019 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Buộc anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Khuất Thị H, xử cho chị Khuất Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Đoàn Minh A, sinh ngày 03/10/2019 cho chị Khuất Thị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Khuất Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012431 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Lâm H. Chị Khuất Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án Dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án Dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án Dân sự”.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2023) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm H;
- Chi cục THADS huyện Lâm H;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị H